

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30 - 01 - 2018
*V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA , TỈNH GIA LAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lý
2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa – Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay San – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 41/2017/TLST- HNGĐ, ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Bích H, sinh năm 1982
Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt
2. *Bị đơn:* Anh Lê M, sinh năm 1980
Địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Bích H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh M tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, được sự đồng ý của hai bên gia đình và về chung sống vợ chồng từ năm 2013. Chúng tôi có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 27/7/2013 tại UBND xã I, huyện K. Chúng tôi lấy nhau hoàn toàn tự nguyện xuất phát từ tình cảm yêu thương

nhau. Nhưng sau khi về chung sống vợ chồng không có hạnh phúc, nguyên nhân là do vợ chồng chưa thực sự hiểu nhau, thông cảm cho công việc của nhau, dẫn đến anh M thường xuyên ghen tuông vô cớ, đánh đập tôi, không tạo điều kiện cho tôi hoàn thành nhiệm vụ. Từ khi tôi có thai thì anh M đã chủ động viết đơn ly hôn tôi, đến ngày 10/02/2014 thì anh M bỏ đi đâu không có tin tức gì. Tôi cũng đã tìm kiếm nhưng không biết anh M đang ở đâu nên đã yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh M và Tòa án nhân dân huyện Krông Pa đã có Quyết định số 01/2017/QĐDS – ST ngày 15/8/2017 tuyên bố mất tích đối với anh Lê M theo quy định của pháp luật. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lê M.

Về con: Tôi và anh Lê M có 01 con chung là Lê Phan Anh Đ, sinh ngày 01/8/2014. Từ khi sinh con ra cho đến nay thì cháu ở với tôi, tôi nhận được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Tôi và anh M không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Lê M mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhiều lần và quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai hay ý kiến gì có trong hồ sơ vụ án.

Phát biểu ý kiến sau phân tranh luận, Kiểm sát viên cho rằng trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng cần thiết theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; đương sự cũng có thái độ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật tố tụng.

Nội dung vụ án thì Kiểm sát viên có quan điểm: Áp dụng Điều 28, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều 9, 51, 56, 81, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm, xử:

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị Bích H và anh Lê M được ly hôn trước pháp luật.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Phan Anh Đ cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết

- Về án phí ly hôn: Căn cứ khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300 000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là anh Lê M như thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; giấy triệu tập theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng anh Lê M không đến Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng; ở giai đoạn xét xử vụ án, bị đơn anh Lê M cũng đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào kết quả của việc hỏi nguyên đơn tại phiên tòa và xem xét các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án để quyết định, bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: chị Phan Thị Bích H và anh Lê M đi đến hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã I ngày 27/7/2013. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đến ngày 10/02/2014 thì anh M bỏ đi đâu không có tin tức gì. Chị H cũng đã tìm kiếm nhưng không biết anh M đang ở đâu nên đã yêu cầu tuyên bố mất tích đối với anh M và Tòa án nhân dân huyện Krông Pa đã có Quyết định số 01/2017/QĐDS – ST ngày 15/8/2017 tuyên bố một người mất tích đối với anh Lê M theo quy định của pháp luật. Sau đó chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lê M và tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn với anh Lê M để xây dựng và ổn định cuộc sống mới là chính đáng và có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về nuôi con*: Giữa chị H và anh M có 01 con chung là Lê Phan Anh Đ, sinh ngày 01/8/2014. Từ khi sinh con ra cho đến nay thì cháu Đ được chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh M hiện đã mất tích, không quan tâm, thăm nom, chăm sóc con. Chị H có nguyện vọng được nuôi con. Nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con Lê Phan Anh Đ, sinh ngày 01/8/2014 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế của con và quy định pháp luật.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị H về quyền của người trực tiếp nuôi con và người không trực tiếp nuôi con, quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên chị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] *Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản*: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Phan Thị Bích H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 4, 5, 6; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Phan Thị Bích H được ly hôn với anh Lê M trước pháp luật.

2. Về con chung: giao con Lê Phan Anh Đ, sinh ngày 01/8/2014 cho chị Phan Thị Bích H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Anh Lê M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh Lê M được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Nếu anh M lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chị Phan Thị Bích H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005912 ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Chị H đã nộp đủ.

Chị Phan Thị Bích H có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/01/2018), còn anh Lê M có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú cuối cùng để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND t. Gia Lai (01 bản);
- VKSND h. Krông Pa (02 bản);
- Chi cục THADS h. Krông Pa (01 bản);
- UBND xã Ia Mlah(01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu hồ sơ/VP (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Khắc Toàn